TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 23-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn H

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Xuân T, sinh năm 198X tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Đào Xuân C và bà: Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/5/2017, tạm giam ngày 20/5/2017, đến ngày 08/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại T; ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; hiện ở: Phòng trọ số 2 nhà trọ số 192 C, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Cao Thị K; có vợ: Phạm Thị Như Q; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/12/2016 trên địa bàn phường N, quận L, Hải Phòng, hồi 17 giờ ngày 04/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Bùi Như V, sinh năm 196K tại nhà số 350 T, phường H, quận L, Hải Phòng về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình khám xét thu giữ 02 biển kiểm soát xe mô tô gồm: 18H1-141.60; 99F1-290.47 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Tại thời điểm khám xét tại nhà số 350 T còn có Đào Xuân T, Lê Văn M, sinh năm 196K, trú quán: Số 31/51 B, quận H, Hải Phòng và Nguyễn Quốc H, sinh năm 197I, trú quán: Số 278 L, quận N, Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã phát hiện và thu giữ của T: 01 miếng nhựa kích thước 9,5x6,7cm một mặt có in chìm 04 hình con dấu có nội dung "Sở giao thông vận tải H", "Công an TP H", "Công an tỉnh T", " Công an tỉnh B" và 01 hình con dấu chưa rõ nội dung, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 15C1-123.23 mang tên Trần Văn T, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16L5 - 9389 và 01 hóa đơn cầm đồ; thu giữ của M 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16P2-4227 mang tên Nguyễn Văn B, 01 chứng minh nhân dân số 012215686 và 01 giấy phép lái xe số AS063820 mang tên Lê Văn M.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 04 và 08/5/2017, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành khám xét nhà số 350 T, thu giữ của Trịnh Thị T là vợ của V, sinh năm 198X: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16N1 - 0268, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 99H3 - 0726, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16L3 - 1661 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17F8 - 2160. Thu giữ của Bùi Như T (tên gọi khác: M) là anh trai của V, sinh năm 1964: 01 CPU máy vi tính nhãn hiệu DELL, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16H3 - 9821 mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 sổ kích thước 15x20cm, 01 sổ hộ khẩu mang tên Đỗ Thị T chủ hộ, 01 tờ photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc H, 01 tờ khai danh sách hải quan, 01 biên lai thu lệ phí hải quan, 02 hộp kim loại ghi chữ Zippo, 01 máy dập nilon kích thước 30x15x5cm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Đào Xuân T tại số 424 L, quận N, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân thu giữ tại ngăn kéo tủ tại phòng ngủ: 01 phôi chứng minh nhân dân mặt xanh chưa có thông tin, 03 đơn trình bày hoàn cảnh của Phạm Thị Thu T có đóng dấu của Uỷ ban nhân dân phường A và chữ ký, dấu chức danh của đồng chí Bùi Hồng Quân - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, 01 tờ giấy A4 trên mặt có chữ "Chứng thực bản sao đúng với bản chính" và dấu tròn của Uỷ ban nhân dân phường N, 01 bìa màu trắng trên mặt có các chữ ký màu xanh, 01 mảnh nhựa kích thước 9x5cm, 01 thẻ

ngân hàng mang tên Đào Xuân T; thu giữ tại tầng một: 01 CPU máy vi tính nhãn hiệu Omega. Trong quá trình khám xét còn có Nguyễn Văn T và T đã giao nộp 01 thẻ Đảng viên số 23.136533 mang tên Lê Văn G, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T. Ông Phan Đình L, sinh năm 195Y là chủ nhà giao nộp: 01 đồng xu bằng kim loại màu trắng in hình quốc huy mệnh giá 500 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại cửa hàng cầm đồ T số 3 T, quận L, Hải Phòng của anh Vũ Đình H, sinh năm 199Y là nhân viên của cửa hàng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Tại bản kết luận giám định số 43 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 15C1 - 123.23 mang tên Trần Văn T là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 51 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16P2-4227 mang tên Nguyễn Văn B là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Giấy phép lái xe số AS063820 mang tên Lê Văn M là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Chứng minh nhân dân số 012215686 mang tên Lê Văn M là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Thẻ Đảng viên số 23.136533 mang tên Lê Văn G là giả, làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 69 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T là thật.

Tại bản kết luận giám định số 08 ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các con dấu và chữ ký được đóng trên các tài liệu thu giữ khi khám xét tại nhà số 424 L không phải do cùng con dấu được cấp cho Ủy ban nhân dân phường A và Ủy ban nhân dân phường N đóng ra và không phải chữ ký của đồng chí Bùi Hồng Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A.

Tại bản kết luận giám định số 100 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Con dấu có nội dung "Sở giao thông vận tải H" là giả, làm giả bằng phương pháp khắc công nghiệp.

- 01 hình con dấu chưa rõ nội dung không có mẫu so sánh nên không giám định.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Con dấu có nội dung "Công an tỉnh B" là giả, làm giả bằng phương pháp khắc công nghiệp.

- Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16H3 - 9821 mang tên Nguyễn Văn Đ là thật.

Tiến hành xác minh tại Công an tỉnh T và Công an thành phố H xác định: Con dấu nổi của Công an tỉnh T và Công an thành phố H dùng để đóng dấu giáp lai hiện đã tiêu hủy nên Cơ quan điều tra không có mẫu để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Xuân T khai nhận: Năm 2014, T và Nguyễn Văn T cùng chung vốn mở cửa hàng photocopy tại số 424 L, quận N, Hải Phòng. Khoảng năm 2015, T quen biết một nam giới tên H "gù" là khách hàng thường xuyên đến quán để photo, sau đó T biết H chuyên làm giả các loại giấy tờ của cơ quan, tổ chức. T đã học cách làm của H, sao chép của H 1 số tập tin tài liệu mẫu chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô, mẫu dấu, chữ ký ... và lưu vào tài khoản hộp thư điện tử Gmail của T. Đến cuối năm 2015, H đưa T đến nhà của M là người thường xuyên mua xe máy không giấy tờ. Từ đầu năm 2016 cho đến khi bị bắt giữ, M đã thuê T làm các loại giấy tờ giả cho M như chứng minh nhân dân, đăng ký xe, giấy phép lái xe cho các loại xe không giấy tờ mà M cần bán. Khi M có nhu cầu, T đến nhà M ghi lại hoặc chụp lại các thông tin cá nhân và của chiếc xe do M cung cấp. Sau đó T sử dụng máy vi tính tại cửa hàng 424 L ghép các thông tin cần làm giả, chữ ký, con dấu phù hợp với từng tỉnh, thành phố và thời gian đăng ký rồi in ra. Có những giấy tờ được T ép Plastic tại cửa hàng 424 L, nhưng cũng có những giấy tờ thì T chỉ in phôi và mang đến nhà M để bóc dán ảnh vào các phôi đó. Ban đầu T sử dụng đồng xu mệnh giá 500 đồng (do ông L giao nộp) để tạo dấu nổi giáp lai trên các giấy tờ, sau này T sử dụng miếng nhựa có dấu chìm của các cơ quan để giáp lai vào ảnh còn M dùng máy dập nilon tại nhà để ép nilon vào bốn góc của các giấy tờ giả. M trả công cho T khoảng 300.000 - 500.000 nghìn đồng cho một giấy tờ giả. Miếng nhựa có hình 04 con dấu mang tên các cơ quan "Sở giao thông vận tải H", "Công an TP H", "Công an tỉnh T", " Công an tỉnh B" và 01 con dấu bị hỏng là do T làm giả bằng cách sử dụng máy khắc Lazer khắc lên 01 tấm nhựa. Đăng ký xe biển kiểm soát: 15C1 - 123.23 mang tên Trần Văn T do M thuê T làm nhưng nhầm thông tin nên T giữ lại. 03 đơn trình bày hoàn cảnh mang tên Phạm Thu T có dấu của Ủy ban nhân dân phường A là do M nhờ T làm giả. Đối với thẻ Đảng viên số 23136533 mang tên Lê Văn G, T là người tải mẫu trên mạng Internet về, nhờ T chỉnh sửa màu sắc, điền thông tin, in ra còn T dán ảnh, sử dụng đồng xu 500 đồng để tạo dấu

giáp lai và ép Plastic. Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16P2 - 4227 mang tên Nguyễn Văn B là do M nhờ T làm và không lấy tiền. 01 tờ A4 trên có dấu của Ủy ban nhân dân phường N và dấu Sao y bản chính cùng là do T làm giả. 01 phôi chứng minh nhân dân mặt xanh chưa có thông tin là do T in ra. Ngoài ra, T còn làm giả khoảng 10 chứng chỉ thuyền viên cho một nam giới tên là T (không rõ căn cước, lai lịch). Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là của T cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Trung H. 01 CPU nhãn hiệu Omega là của T sử dụng để làm giả giấy tờ. 01 mảnh nhựa kích thước 9x5cm là phần thừa còn lại sau khi T làm các con dấu giả.

Nguyễn Văn T và Lê Văn M khai nhận:

T quen biết Lê Văn G, sinh năm 1981, trú quán: H, H, Thanh H từ năm 2010. Khoảng tháng 6/2016, do biết T mở quán photocopy nên G nhờ T làm giả 01 thẻ Đảng viên cho G để G khoe với bạn bè, T đồng ý. T lên mạng tìm hình ảnh của thẻ Đảng, nhờ T chỉnh sửa, điền thông tin và in ra. Sau đó T dán 2 mặt vào nhau, lấy ảnh của G đưa dán vào thẻ và dùng đồng xu 500 đồng đè lên ảnh lấy búa dập xuống để tạo dấu chìm. Do thông tin trên thẻ không chính xác nên T giữ lại không đưa cho G. Khi khám xét, Cơ quan Công an đã thu giữ thẻ Đảng viên này.

Lê Văn M là bạn của M, khi đến nhà M chơi thì quen biết H nên đã nhờ H làm giả 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên M để làm giấy tờ tùy thân. Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16P2-4227 mang tên Nguyễn Văn B là do M nhờ T làm giả vì chiếc xe này là của M đưa cho M sử dụng nhưng không đưa giấy tờ xe. Các giấy tờ này M cất trong người với mục đích nếu có cơ quan chức năng kiểm tra sẽ xuất trình, nhưng từ khi nhờ H và T làm giả được các giấy tờ trên đến nay M chưa sử dụng lần nào.

Đối với Bùi Như T (tức "M") không nhận thuê T làm giả các loại giấy tờ. 02 biển kiểm soát xe mô tô gồm: 18H1-141.60; 99F1-290.4701 và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16H3 - 9821 mang tên Nguyễn Văn Đ do khách sửa xe để lại. 01 sổ kích thước 15x20cm là do M nhặt được. 01 sổ hộ khẩu mang tên Đỗ Thị T chủ hộ và 01 tờ photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc H là của H. 01 tờ khai danh sách hải quan, 01 biên lai thu lệ phí hải quan là của T. 01 CPU máy vi tính nhãn hiệu DELL, 02 hộp kim loại ghi chữ Zippo, 01 máy dập nilon kích thước 30x15x5cm và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản của M.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Đào Xuân T phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức vi phạm điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đào Xuân T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5 triệu đồng

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 đến 30 tháng thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 miếng nhựa kích thước 9,5cmx6,7cm một mặt có in chìm 05 hình con dấu, 01 mảnh nhựa màu nâu. Tịch thu sung quỹ 01 đồng xu mệnh giá 500 đồng; 01 CPU máy tính nhãn hiệu Omega thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Trả lại cho bị cáo T 01 thẻ ngân hàng mang tên Đào Xuân T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2016 cho đến khi bị bắt giữ, Đào Xuân T và Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng máy in màu làm giả 01 thẻ Đảng viên mang tên Lê Văn G bằng phương pháp in phun màu. Ngoài ra, T còn làm giả 01 đăng ký xe máy số 014285, biển kiểm soát: 15C1-123.23 mang tên

Trần Văn T, 01 đăng ký xe máy số 011592 biển kiểm soát: 16P2-4227 mang tên Nguyễn Văn B, 03 đơn trình bày hoàn cảnh có dấu của Ủy ban nhân dân phường A, 01 tờ A4 có dấu Sao y bản chính, dấu của Ủy ban nhân dân phường N và sử dụng máy khắc Lazer để làm giả 05 con dấu trên 01 miếng nhựa bằng phương pháp khắc công nghiệp (trong đó có 02 con dấu mang nội dung "Sở giao thông vận tải H", "Công an tỉnh Bắc G" được kết luận là giả, 02 con dấu mang nội dung "Công an tỉnh T", "Công an TP H" hiện cơ quan quản lý đã tiêu hủy và 01 con dấu không rõ nội dung, không có mẫu so sánh nên không giám định) tại nhà số 424 L, quận N, Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Xuân T phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn so với khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên HĐXX căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu và các giấy tờ khác.

- Về nhân thân, vai trò và các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Cụ thể đối với hành vi dùng máy in màu làm giả 01 thẻ Đảng viên mang tên Lê Văn G bằng phương pháp in phun màu thì bị cáo T và T đều có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo T còn một mình trực tiếp thực hiện hành vi làm giả 01 đăng ký xe máy số 014285, biển kiểm soát: 15C1-123.23 mang tên Trần Văn T, 01 đăng ký xe máy số 011592 biển kiểm soát: 16P2-4227 mang tên Nguyễn Văn B, 03 đơn trình bày hoàn cảnh có dấu của Ủy ban nhân dân phường A, 01 tờ A4 có dấu Sao y bản chính, dấu của Ủy ban nhân dân phường N và sử dụng máy khắc Lazer để làm giả 05 con dấu trên 01 miếng nhựa bằng phương pháp khắc công nghiệp (trong đó có 02 con dấu mang nội dung "Sở giao thông vận tải H", "Công an tỉnh Bắc G" được kết luận là giả, 02 con dấu mang

nội dung "Công an tỉnh T", "Công an TP H" hiện cơ quan quản lý đã tiêu hủy và 01 con dấu không rõ nội dung, không có mẫu so sánh nên không giám định) tại nhà số 424 L, quận N, Hải Phòng. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo T một mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết T nặng: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[8] Đối với bị cáo T: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Đối với bị cáo T; Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên khi xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Do bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy không cần Tết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật Nhà nước ta.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 miếng nhựa kích thước 9,5cmx6,7cm một mặt có in chìm 05 hình con dấu, 01 mảnh nhựa màu nâu xét liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 đồng xu mệnh giá 500 đồng, 01 CPU máy tính nhãn hiệu Omega thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (là tài sản bị cáo cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ T, đại diện của chủ cửa hàng cầm đồ không có yêu cầu gì khác). Xét những tài sản, đồ vật trên liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với 01 thẻ ngân hàng mang tên Đào Xuân T là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16L5 - 9389 thu giữ của T; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16N1 - 0268, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 99H3 - 0726, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16L3 - 1661 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17F8 - 2160 thu giữ của Trang; 01 biển kiểm soát: 99F1 - 290.47, 01 biển kiểm soát: 18H1 - 141.60, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16H3 - 9821 mang tên Nguyễn Văn Đ, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 CPU nhãn hiệu Dell, 01 sổ kích thước 15x20cm, 01 sổ hộ khẩu mang tên Đỗ Thị T, 01 tờ giấy photo thẻ căn cước của Nguyễn Quốc H, 02 hộp kim loại ghi Zippo và 01 máy dập nilon thu giữ của Bùi Như T do chưa xác minh rõ được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý sau.

[16] Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe thu giữ của Nguyễn Văn T, qua xác minh là giấy tờ thật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T.

[17] Trong vụ án này, Đào Xuân T khai nhận Bùi Như T (tức "M") là người thuê T làm giả các giấy tờ, tài liệu. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ kết luận T phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[18] Đối với hành vi cất giữ 01 chứng minh nhân dân số 012215686, 01 giấy phép lái xe số AS063820 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16P2-4227 giả của Lê Văn M, tài liệu điều tra chưa chứng minh được M đã sử dụng những giấy tờ giả nêu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật nên Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M.

[19] Lê Văn G nhờ Nguyễn Văn T làm giả 01 thẻ Đảng viên, do thông tin trên thẻ T làm không chính xác nên T không đưa lại cho G, G chưa sử dụng giấy tờ trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý đối với G.

[20] Đối tượng nam giới tên H là người cho T các tập tin dữ liệu là mẫu các giấy tờ giả và lời khai của M về việc H là người làm giả 01 chứng minh nhân dân số 012215686 và 01 giấy phép lái xe số AS063820 mang tên Lê Văn M. Qua điều tra xác định được là Vũ Văn H, sinh năm 1966, trú quán: KT2 ngõ 9 N 1, quận N, Hải Phòng. Hiện H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau. Việc T khai còn làm giả chứng chỉ thuyền viên cho một nam giới tên T, do không xác định được căn cước, lai lịch của Tài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra.

[21] Đối với hành vi có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Bùi Như T và Bùi Như V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra, làm rõ.

[22] Hội đồng xét xử cũng xem xét cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân làm rõ hành vi có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Bùi Như T và Bùi Như V và hành vi có dấu hiệu làm giả con dấu tài liệu cơ quan Nhà nước của Bùi Như T và Vũ Văn H để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và tránh bỏ lọt tội phạm.

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam T hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến 08/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 (hai mươi tư) tháng thử thách về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 miếng nhựa kích thước 9,5cmx6,7cm một mặt có in chìm 05 hình con dấu, 01 mảnh nhựa màu nâu.

Tịch thu sung quỹ 01 đồng xu mệnh giá 500 đồng 01 CPU máy tính nhãn hiệu Omega thu giữ của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo T

Trả lại cho bị cáo T 01 thẻ ngân hàng mang tên Đào Xuân T.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Công an quận Lê Chân và T hành án dân sự quận Lê Chân).

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân làm rõ hành vi có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có của Bùi Như T và Bùi Như V và hành vi có dấu hiệu làm giả con dấu tài liệu cơ quan Nhà nước của Bùi Như T và Vũ Văn H để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và tránh bỏ lọt tội phạm.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân; PV27;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- T hành án dân sự quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh